

Tiết 1

Môn: Toán

Bài: Luyện tập.

I Mục tiêu.

- Tính được giá trị biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a.
- HS yêu thích môn học này hơn.

II. Chuẩn bị.

Bảng phụ cho các bài toán.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

ND – TL	Giáo viên	Học sinh
1.Kiểm tra bài (5 ‘)	Gọi HS lên bảng làm bài tập3. -Thu một số vở chấm. -Nhận xét cho điểm.	-3 HS lên bảng làm bài -Lớp theo dõi, nhận xét bài của bạn.
2.Bài mới. GTB (2’) Hđ1:Củng cố về biểu thức có chứa một chữ,cách	-Dẫn dắt ghi tên bài. <u>Bài1</u> :Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -Treo bảng bài1a, và yêu cầu. -Đề bài yêu cầu chúng ta tính giá trị của biểu thức nào?	-Tính giá trị của biểu thức. -HS đọc thầm. -Tính giá trị của biểu thức 6xa.

<p>đọc tính giá trị của biểu thức. (27')</p>	<p>-Làm thế nào để tính được giá trị của biểu thức $6 \times a$ với $a=5$? -Yêu cầu: -Theo dõi, giúp đỡ HS làm chậm. Các phần sau làm tương tự. <u>Bài 2</u>: -HD HS nhận xét các biểu thức sau đó tự thực hiện (làm 2 câu)</p>	<p>-Thay 5 vào chữ số ỏ để thực hiện phép tính $6 \times 5 = 30$ -2 HS lên bảng làm. -Cả lớp làm bài vào vở. -HS nhận xét các biểu thức sau đó tự thực hiện vào vở. 1 HS lên bảng làm. -Nhận xét bài làm của bạn. -</p>
<p>Hđ 2. Củng cố bài toán thống kê số liệu. (7')</p>	<p>Bài 4: Yêu cầu. (Chọn 1 trong 3 phần để làm).</p>	<p>1 HS nhắc lại cách tính chu vi 1 HS lên bảng giải, cả lớp làm vào vở. a. Chu vi của hình vuông là. $3 \times 4 = 12(\text{cm})$ b. Chu vi của hình vuông là. $5 \times 4 = 20(\text{dm})$ c. Chu vi của hình vuông là. $8 \times 4 = 32(\text{cm})$</p>
<p>Ư 3. Củng cố, dặn dò. (2')</p>	<p>-Thu một số vở chấm, nhận xét. -Nhận xét tiết học. -Dặn HS.</p>	<p>-Về nhà làm lại các bài tập.</p>

Tiết 2

Môn: Tập làm văn.

Bài: Nhân vật trong chuyện.

I. Mục đích – yêu cầu:

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (ND Ghi nhớ)
- Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện *Ba an hem* (BT 1, mục III).
- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (BT2 ,mục III).`

II Đồ dùng dạy – học.

- Bảng phụ vẽ sẵn bảng phân loại các nhân vật.

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.

ND – TL	Giáo viên	Học sinh
<p>1.Kiểm tra. (5 ‘)</p> <p>2Bài mới. (28 ‘)</p> <p>HD 1: Tìm hiểu ví dụ.</p>	<p>-Bài văn kể chuyện khác bài văn không phải là văn kể chuyện ở những điểm nào? -Nhận xét – cho điểm. -Giới thiệu bài. -VD 1:</p> <p>- Các em vừa học những câu chuyện nào? -Chia nhóm phát giấy và yêu cầu HS hoàn thành.</p> <p>VD 2:Gọi Hs đọc yêu cầu. -Tổ chức.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>-Nhờ đâu mà em biết tính cách của nhân vật?</p> <p>-Gọi HS đọc phần ghi nhớ. Bài 1:</p>	<p>-2HS lên bảng trả lời câu hỏi.</p> <p>-Nhắc lại tên bài. -1HS đọc lại yêu cầu SGK.</p> <p>-Để mèn bênh vực kẻ yếu, sự tích hồ Ba Bể. -Thảo luận nhóm, trình bày -Nhận xét bổ sung. Nhân vật là người: Mẹ con bà hoả.(nhân vật chính) bà lão ăn xin và những người khác. (nhân vật phụ) -Nhân vật là vật (con vật, đồ vật, cây cối là để mèn (nhân vật chính) Nhà Trò, Giao Long (nhân vật phụ) -1HS đọc. -Thảo luận cặp đôi. -Nối tiếp nhau trả lời. +Để mèn có tính cách: Khả khái +Mẹ con bà nông dân có lòng nhân hậu, ... -Nhờ hành động, lời nói của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật ấy. -3-4HS đọc ghi nhớ. -2HS đọc yêu cầu.</p>

<p>Ghi nhớ HD 2: Luyện tập.</p> <p>3.Củng cố dặn dò ()</p>	<p>-Câu chuyện ba anh em có những nhân vật nào? 3 nhân vật có gì khác nhau?</p> <p>-Bà nhận xét về tính cách của từng cháu như thế nào? Căn cứ vào đâu?</p> <p>-Em có đồng ý với lời nhận xét của bà không? Vì sao?</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Nêu yêu cầu thảo luận.</p> <p>+Nếu là người biết quan tâm đến người khác bạn nhỏ sẽ làm gì?</p> <p>+Nếu là người không biết quan tâm bạn nhỏ sẽ thế nào?</p> <p>-KL Yêu cầu kể chuyện theo 2 hướng.</p> <p>-Nhận xét chữa bài.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS về học thuộc ghi nhớ.</p>	<p>-Thảo luận cặp đôi.</p> <p>-Nối tiếp nhau trả lời, mỗi HS nói về một nhân vật.(Qsát tranh)</p> <p>-Nối tiếp trả lời.</p> <p>-Mỗi HS chỉ trả lời về một nhân vật.</p> <p>-Nêu và giải thích.</p> <p>-2HS đọc yêu cầu SGK.</p> <p>-Thảo luận nhóm nhỏ, nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>Chạy lại, nâng em bé dậy, phủ bụi và bắn ...</p> <p>+Bạn nhỏ sẽ bỏ chạy, để tiếp tục nô đùa</p> <p>-Suy nghĩ và làm bài độc lập.</p> <p>-10 HS thi kể theo 2 hướng.</p> <p>-Nhận xét – bổ sung.</p>
---	--	--

Tiết 6

Môn: Lịch sử và địa lí

Bài: Làm quen với bản đồ.

I. Mục tiêu.

- Biết bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất theo một tỉ lệ nhất định.
- Biết một số yếu tố của bản đồ.

II. Chuẩn bị.

- Một số loại bản đồ thế giới.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

ND – TL	Giáo viên	Học sinh
1. Kiểm tra ()	-yêu cầu. _nhận xét chung -Giới thiệu bài.	-1HS lên xác định vị trí của Việt Nam trên bản đồ. -1HS kể về một số sự kiện của ông cha ta dựng nước và giữ nước.
2. bài mới. () HD 1: Làm việc cả lớp.	-Treo các loại bản đồ lên bảng theo thứ tự lãnh thổ từ lớn đến nhỏ(thế giới, châu lục, Việt nam....) -Nêu phạm vi lãnh thổ được thể hiện trên bản đồ? KL: -Yêu cầu.	+Bản đồ Thế giới thể hiện toàn bộ bề mặt trái đất. +Bản đồ châu lục thể hiện +Bản đồ Việt Nam thể hiện ... -Thực hiện chỉ trên bản đồ.
HD 2: Làm việc cá nhân.	-Nhận xét: KL: -Yêu cầu HS quan sát SGK Thảo luận nhóm.	-1HS nhắc lại. Quan sát hình 1 và 2 SGK và chỉ vị trí của hồ Hoàn Kiếm trên Ngọc Sơn trên từng hình +Đọc câu hỏi SGK và trả lời. -Nói tiếp trả lời. -Nhận xét – bổ sung. -hình thành nhóm và thảo luận. Câu hỏi SGK

<p>HĐ 3: Một số yếu tố của bản đồ.</p>		<p>+Tên bản đồ cho ta biết điều gì?</p> <p>+Hoàn Thiện bảng:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Tên bản đồ</th> <th>Phạm vi thể hiện</th> <th>Thông tin chủ yếu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>+Trên bản đồ người ta quy định hướng như thế nào? +Tỉ lệ bản đồ cho em biết gì? +1Cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu m trên thực tế. +Chú giải có kí hiệu gì? Kí hiệu đó để làm gì? -Đại diện các nhóm trả lời -Nhận xét – bổ xung. -Thực hành vẽ vào vở bài tập. -Quan sát hình 3 SGK và chỉnh sửa lại kí hiệu bản đồ của mình. Hỏi bạn kí hiệu đó để làm gì? -Trưng bày sản phẩm. -nhận xét bình chọn.</p>	Tên bản đồ	Phạm vi thể hiện	Thông tin chủ yếu			
Tên bản đồ	Phạm vi thể hiện	Thông tin chủ yếu						
<p>HĐ 4: Thực hành vẽ kí hiệu bản đồ.</p>	<p>_nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu Thực hành vẽ bản đồ. -Gợi ý.</p>							
<p>3.Củng cố dặn dò()</p>	<p>-Nhận xét tuyên dương. Bản đồ dùng để làm gì? _nhận xét tiết học. -Nhắc HS chuẩn bị tiết sau.</p>							

Tiết :4
HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
Sinh hoạt lớp.

I. Mục tiêu.

- Nhận xét đánh giá việc thực hiện nội quy lớp học tuần qua.
- Học lại nội quy trường lớp.
- Hát một số bài hát.

II Chuẩn bị : Một số bài hát.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

ND – TL	Giáo viên	Học sinh
1. Ổn định 5' 2. Nhận xét tuần qua 15'	<ul style="list-style-type: none">- Giao nhiệm vụ: Kiểm điểm theo bàn về việc: đi học đúng giờ xếp hàng, hát đầu giờ.- nề nếp học trong lớp, học ở nhà, điểm, ...- GV đánh giá –đi học muộn: Không, nghỉ học không lí do: Thanh, Lan,...- Xếp hàng ngay ngắn đúng trống.- Ý thức học bài chưa cao.	<ul style="list-style-type: none">- Lớp đồng thanh hát:- Từng bàn kiểm tra.- Đại diện của bàn báo cáo.-lớp nhận xét – bổ xung.

3. Học lại nội quy trường lớp.	Huân, Mai, ... -Chữ xấu: Huân, Thanh, ... - Nêu lại nội quy trường lớp	- HS ghi- Học thuộc. - Sáng 7h30 phút vào lớp. - Xếp hàng ngay ngắn ra vào lớp.
4. Ôn bài quốc ca.	-Bất nhịp – hát mẫu.	- Hát đầu giờ, giữa giờ. - Trong lớp ngồi học nguyên túc. - Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp. - Vệ sinh cá nhân, lớp sạch
5. Tổng kết.	-Nhận xét chung.	Nhóm Cá nhân